

**BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021-2022
ĐỐI TƯỢNG: SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG VÀ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI- Đợt 1
A. PHẦN LÝ THUYẾT

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÊN LỚP	SỐ SỐ	NGÀY THI
1	BIOL 1001	Sinh học và Di truyền	2	BIOL 1001.1_LT	32	16/04/2022
2	SOC 2105	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia - GDSK	2	SOC 2105.1_LT	84	16/04/2022
3	85223117	English 03	2	85223117_DD.1_LT	35	22/04/2022
4	85223117	English 03	2	85223117_DD.3_LT	37	22/04/2022
5	85223118	English 03	2	85223118_KT,YDK.1_LT	40	22/04/2022
6	85223118	English 03	2	85223118_KT,YDK.5_LT	40	22/04/2022
7	MEDI 5203	Y học gia đình	2	MEDI 5203_ĐH17YDK.1_LT	94	23/04/2022
8	SOC 2103	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	2	SOC 2103_ĐH19KTHA.1_LT	102	23/04/2022
9	SOC 2103	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	2	SOC 2103_ĐH20KTHA.1_LT	47	23/04/2022
10	SOC 2103	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	2	SOC 2103_ĐH20KTHA.2_LT	58	23/04/2022
11	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.1_LT	46	26/04/2022
12	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.10_LT	49	26/04/2022
13	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.11_LT	49	26/04/2022
14	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.12_LT	48	26/04/2022
15	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.13_LT	46	26/04/2022
16	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.14_LT	44	26/04/2022

17	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.15_LT	45	26/04/2022
18	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.16_LT	48	26/04/2022
19	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.17_LT	50	26/04/2022
20	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.18_LT	48	26/04/2022
21	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.20_LT	51	26/04/2022
22	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.4_LT	50	26/04/2022
23	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.5_LT	50	26/04/2022
24	POL 1006	Kinh tế chính trị Mác lê nin	2	POL 1006.6_LT	50	26/04/2022
25	NMW 3201	Chăm sóc sản phụ khoa nâng cao	2	NMW 3201_ĐH19SPK.1_LT	15	29/04/2022
26	CHEM 1001	Hóa học	2	CHEM 1001_ĐH21KTHA.1_LT	93	06/05/2022
27	CHEM 1001	Hóa học	2	CHEM 1001_ĐH21KTHA.2_LT	90	06/05/2022
28	MEDI 2108	Dinh dưỡng - Tiết chế	3	MEDI 2108_ĐH20YDK.1_LT	84	07/05/2022
29	POL 1005	Triết học Mác lê nin	3	POL 1005.1_LT	47	07/05/2022
30	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	MLT 4205_ĐH19XN.2_LT	70	12/05/2022
31	MEDI 2103	Hình thái chức năng 6 (Nội tiết - Sinh sản)	4	MEDI 2103_ĐH20YDK.1_LT	86	14/05/2022
32	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_01_ĐH21PHCN.1_LT	113	14/05/2022
33	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.1_LT	75	14/05/2022
34	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.2_LT	67	14/05/2022
35	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.1_LT	74	14/05/2022
36	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.2_LT	69	14/05/2022
37	POL 1007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	POL 1007.1_LT	50	14/05/2022
38	POL 1007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	POL 1007.4_LT	115	14/05/2022
39	POL 1007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	POL 1007.6_LT	111	14/05/2022

40	POL 1007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	POL 1007.9_LT	76	14/05/2022
41	SOC 2120	DTH và Điều dưỡng người bệnh truyền nhiễm	2	SOC 2120.1_LT	79	18/05/2022
42	PT 3202	BL và VLTL hệ tiêu hoá, TN - SD, da & nội tiết	2	PT 3202_ĐH20VLTL.1_LT	54	19/05/2022
43	MEDI 1103	HTCN 3 (Máu - Miễn dịch - Dịch cơ thể)	5	MEDI 1103_ĐH21YDK.1_LT	92	20/05/2022
44	RAD 3204	Tổ chức quản lý khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	RAD 3204_ĐH20KTHA.1_LT	59	20/05/2022
45	RAD 3204	Tổ chức quản lý khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	RAD 3204_ĐH20KTHA.2_LT	62	20/05/2022
46	POL 1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	POL 1008.1_LT	98	21/05/2022
47	POL 1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	POL 1008.3_LT	98	21/05/2022
48	POL 1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	POL 1008.5_LT	111	21/05/2022
49	POL 1009	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	POL 1009.3_LT	95	21/05/2022
50	MLT 1101	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	MLT 1101_ĐH21KTHA.1_LT	82	24/05/2022
51	MLT 1101	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	MLT 1101_ĐH21KTHA.2_LT	88	24/05/2022
52	MLT 1102	Hoá sinh	2	MLT 1102_ĐH21ĐD.1_LT	123	24/05/2022
53	MLT 1102	Hoá sinh	2	MLT 1102_ĐH21ĐD.2_LT	111	24/05/2022
54	MLT 1102	Hoá sinh	2	MLT 1102_ĐH21ĐD.3_LT	120	24/05/2022
55	MLT 2101	Bệnh học Nội - Ngoại khoa	2	MLT 2101_01_ĐH20XN.1_LT	99	25/05/2022
56	MLT 2101	Bệnh học Nội - Ngoại khoa	2	MLT 2101_01_ĐH20XN.2_LT	98	25/05/2022
57	MLT 4302	Vi sinh thực phẩm	2	MLT 4302_ĐH19XN.1_LT	67	25/05/2022
58	MLT 4302	Vi sinh thực phẩm	2	MLT 4302_ĐH19XN.2_LT	73	25/05/2022
59	NUR 2308	Điều dưỡng người lớn Nội khoa 1	2	ĐH19 ĐD, NHA, SPK, GM.1_LT	39	25/05/2022
60	PT 3207	Quá trình phát triển con người	2	PT 3207_ĐH21PHCN.1_LT	115	25/05/2022
61	DEL 2103	Vật liệu nha khoa	3	DEL 2103_ĐH20NHA.1_LT	24	27/05/2022
62	RAD 1103	VL các PP tạo ảnh và ghi hình y học	2	RAD 1103_ĐH21KTHA.1_LT	72	27/05/2022

63	RAD 1103	VL các PP tạo ảnh và ghi hình y học	2	RAD 1103_ĐH21KTHA.2_LT	83	27/05/2022
64	20213332	Điều dưỡng người cao tuổi	2	20213332_ĐH19ĐD.1_LT	116	28/05/2022
65	MEDI 4205	Tổ chức y tế - chương trình y tế quốc gia – GDSK	4	MEDI 4205_ĐH18YDK.1_LT	63	28/05/2022
66	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.1_LT	71	30/05/2022
67	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.2_LT	67	30/05/2022
68	NUR 1110	Dược lý Điều dưỡng	3	NUR 1110_ĐH21ĐD.1_LT	98	31/05/2022
69	NUR 1110	Dược lý Điều dưỡng	3	NUR 1110_ĐH21ĐD.2_LT	104	31/05/2022
70	NUR 1110	Dược lý Điều dưỡng	3	NUR 1110_ĐH21ĐD.3_LT	113	31/05/2022
71	PT 3203	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	PT 3203_ĐH19PHCN.1_LT	53	31/05/2022
72	MEDI 4101	Dịch tễ học	2	MEDI 4101_ĐH19YDK.1_LT	75	01/06/2022
73	PT 2203	BL và vật lý trị liệu bệnh hệ tim mạch - hô hấp	4	PT 2203_ĐH20VLTL.1_LT	54	01/06/2022
74	DEL 3201	Kỹ thuật điều trị dự phòng nha khoa	3	DEL 3201_ĐH19NHA.1_LT	20	02/06/2022
75	RAD 2203	XQuang tim phổi	4	RAD 2203_ĐH20HA.1_LT	59	02/06/2022
76	RAD 2203	XQuang tim phổi	4	RAD 2203_ĐH20HA.2_LT	72	02/06/2022
77	DEL 3305	Nha khoa thực hành	3	DEL 3305_ĐH18NHA.1_LT	21	02/06/2022
78	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH20ĐD.1_LT	85	03/06/2022
79	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21PHCN.1.1_LT	69	03/06/2022
80	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21PHCN.1.2_LT	54	03/06/2022
81	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21XN.1_LT	73	03/06/2022
82	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21XN.2_LT	73	03/06/2022
83	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01_ĐH20XN.1_LT	101	03/06/2022
84	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01_ĐH20XN.2_LT	96	03/06/2022
85	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	MLT 3204_ĐH19XN.1_LT	69	03/06/2022

86	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	MLT 3204_ĐH19XN.2_LT	73	03/06/2022
87	PHYS 1001	Vật lý và Lý sinh	2	PHYS 1001.1_LT	111	04/06/2022
88	CHEM 1101	Dược cơ sở	2	CHEM 1101_ĐH21VLTL.1_LT	134	06/06/2022
89	MLT 1108	Vi sinh - Ký sinh trùng và Kiểm soát nhiễm khuẩn	3	MLT 1108-ĐH21ĐD.1_LT	104	07/06/2022
90	MLT 1108	Vi sinh - Ký sinh trùng và Kiểm soát nhiễm khuẩn	3	MLT 1108-ĐH21ĐD.2_LT	102	07/06/2022
91	MLT 1108	Vi sinh - Ký sinh trùng và Kiểm soát nhiễm khuẩn	3	MLT 1108-ĐH21ĐD.3_LT	110	07/06/2022
92	NAE 4307	GMHS trong mô cấp cứu	3	NAE 4307_ĐH18GM.1_LT	40	07/06/2022
93	RAD 4302	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não	3	RAD 4302_ĐH19KTHA.1_LT	104	07/06/2022
94	60203255	Phương pháp nghiên cứu khoa học II	2	60203255_ĐH19VLTL.1_LT	39	07/06/2022
95	MLT 4202	Y sinh học phân tử	2	MLT 4202_ĐH19XN.1_LT	68	08/06/2022
96	MLT 4202	Y sinh học phân tử	2	MLT 4202_ĐH19XN.2_LT	71	08/06/2022
97	MEDI 1104	Di truyền học	2	MEDI 1104_ĐH21YDK.1_LT	89	08/06/2022
98	82221132	Hóa học - Hóa sinh	2	82221132_ĐH21VLTL.1_LT	114	09/06/2022
99	20323208	Nghiên cứu Điều dưỡng	3	20323208_ĐH19 ĐD.1_LT	106	09/06/2022
100	20323208	Nghiên cứu Điều dưỡng	3	20323208_ĐH19NHA, GM,SPK.1_LT	68	09/06/2022
101	MEDI 5103	Hóa sinh lâm sàng	3	MEDI 5103_ĐH17YDK.1_LT	95	09/06/2022
102	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.1_LT	101	09/06/2022
103	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.2_LT	97	09/06/2022
104	NUR 4312	Chăm sóc người bệnh phức tạp	2	NUR 4312_ĐH18 ĐD.1_LT	67	09/06/2022
105	NUR 4312	Chăm sóc người bệnh phức tạp	2	NUR 4312_ĐH18 ĐD.2_LT	86	09/06/2022
106	50422374	Các phương pháp can thiệp Hoạt động trị liệu	4	50422374_01 ĐH20PHCN-OT.1_LT	26	10/06/2022
107	MEDI 3203	Phụ sản	4	MEDI 3203_ĐH19YDK.1_LT	76	10/06/2022
108	MEDI 4206	Phương pháp NCKH 1 – Đạo đức nghiên cứu	3	MEDI 4206_ĐH18YDK.1_LT	63	10/06/2022

109	PT 2202	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ thần kinh cơ	4	PT 2202_01 ĐH20VLTL.1_LT	54	10/06/2022
110	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.1_LT	85	13/06/2022
111	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.2_LT	83	13/06/2022
112	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.1_LT	112	13/06/2022
113	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.2_LT	71	13/06/2022
114	MEDI 1105	Hoá sinh	4	MEDI 1105_ĐH21YDK.1_LT	93	13/06/2022
115	MEDI 4203	PHCN - Y học cổ truyền	3	MEDI 4203_ĐH18YDK.1_LT	67	13/06/2022
116	RAD 2206	XQuang xương khớp 2	4	RAD 2206_01 ĐH20KTHA.1_LT	60	13/06/2022
117	RAD 2206	XQuang xương khớp 2	4	RAD 2206_01 ĐH20KTHA.2_LT	74	13/06/2022
118	BIOL 2105	Dinh dưỡng	2	BIOL 2105_01 ĐH20ĐD.1_LT	99	14/06/2022
119	BIOL 2105	Dinh dưỡng	2	BIOL 2105_ĐH20GM, NHA, SPK.1_LT	81	14/06/2022
120	85441015	English 01	4	85441015.1_LT	30	15/06/2022
121	85441015	English 01	4	85441015.10_LT	35	15/06/2022
122	85441015	English 01	4	85441015.11_LT	32	15/06/2022
123	85441015	English 01	4	85441015.2_LT	28	15/06/2022
124	85441015	English 01	4	85441015.5_LT	38	15/06/2022
125	85441015	English 01	4	85441015.6_LT	40	15/06/2022
126	85441015	English 01	4	85441015.7_LT	35	15/06/2022
127	85441015	English 01	4	85441015.8_LT	37	15/06/2022
128	85442016	English 02	4	85442016.3_LT	31	15/06/2022
129	85442016	English 02	4	85442016.5_LT	34	15/06/2022
130	ENG 1001	English 1	4	ENG 1001.1_LT	34	15/06/2022
131	ENG 1001	English 1	4	ENG 1001.4_LT	31	15/06/2022

132	ENG 1001	English 1	4	ENG 1001.5_LT	35	15/06/2022
133	ENG 1002	English 2	4	ENG 1002.3_LT	39	15/06/2022
134	ENG 1002	English 2	4	ENG 1002.4_LT	40	15/06/2022
135	ENG 1002	English 2	4	ENG 1002.5_LT	29	15/06/2022
136	ENG 1002	English 2	4	ENG 1002.6_LT	40	15/06/2022
137	ENG 1002	English 2	4	ENG 1002.7_LT	29	15/06/2022
138	ENG 1002	English 2	4	ENG 1002.8_LT	34	15/06/2022
139	ENG 1003	English 3	4	ENG 1003.1_LT	35	15/06/2022
140	ENG 1004	English 4	4	ENG 1004.2_LT	33	15/06/2022
141	ENG 1004	English 4	4	ENG 1004.3_LT	31	15/06/2022
142	MEDI 5202	Da liễu	1	MEDI 5202_ĐH17YDK.1_LT	96	16/06/2022
143	NMW 2201	CS sức khoẻ sinh sản - Chăm sóc thai nghén	4	NMW 2201_ĐH20SPK.1_LT	18	16/06/2022
144	NMW 2203	CS sau đẻ - Dân số và kế hoạch hoá gia đình	3	NMW 2203_ĐH19SPK.1_LT	15	16/06/2022
145	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01_ĐH20XN.1_LT	99	17/06/2022
146	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01_ĐH20XN.2_LT	94	17/06/2022
147	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	MLT 4205_ĐH19XN.1_LT	68	17/06/2022
148	10412301	Kỹ thuật lâm sàng gây mê hồi sức	4	10412301_ĐH20GM.1_LT	41	17/06/2022
149	20113307	Điều dưỡng chuyên khoa (Mắt -Da liễu - TMH)	1	20113307_ĐH19NHA.1_LT	20	17/06/2022
150	50422377	Hoạt động trị liệu trong bệnh thần kinh cơ	4	50422377_01_ĐH20PHCN-OT.1_LT	26	17/06/2022
151	MEDI 1001	Tâm lý y học	3	MEDI 1001_ĐH21YDK.1_LT	92	17/06/2022
152	MEDI 2202	Ngoại cơ sở	4	MEDI 2202_ĐH20YDK.1_LT	89	17/06/2022
153	NUR 1643	Điều dưỡng người lớn nội khoa 2	2	NUR 1643_ĐH20GM, NHA,SPK.1_LT	82	18/06/2022
154	NUR 2228	Điều dưỡng người lớn nội khoa 2	3	NUR 2228_ĐH20ĐD.1_LT	95	18/06/2022

155	20223309	Điều dưỡng chuyên khoa	2	20223309_ĐH19GM.1_LT	42	19/06/2022
156	60203255	Phương pháp nghiên cứu khoa học II	2	60203255_ĐH19KTHA.1_LT	94	20/06/2022
157	74221111	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	74221111_ĐH21ĐD.1_LT	114	20/06/2022
158	74221111	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	74221111_ĐH21ĐD.2_LT	103	20/06/2022
159	74221111	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	74221111_ĐH21ĐD.3_LT	114	20/06/2022
160	BIOL 1103	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	BIOL 1103-ĐH21PHCN.1_LT	125	20/06/2022
161	MEDI 2104	Hình thái chức năng 7 (Hệ thần kinh - Giác quan)	4	MEDI 2104_ĐH20YDK.1_LT	85	20/06/2022
162	MEDI 4204	Thần kinh – Tâm thần	3	MEDI 4204_ĐH18YDK.1_LT	70	20/06/2022
163	20223316	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	20223316_ĐH19ĐD.1_LT	116	21/06/2022
164	20223316	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	20223316_ĐH19NHA, GM,SPK.1_LT	77	21/06/2022
165	MEDI 1106	Vi sinh – Ký sinh trùng	5	MEDI 1106_ĐH21YDK.1_LT	90	21/06/2022
166	MEDI 5105	Dược lâm sàng	2	MEDI 5105_ĐH17YDK.1_LT	96	21/06/2022
167	PT 3303	Chẩn đoán hình ảnh trong VLTL	2	PT 3303_ĐH19VLTL.1_LT	53	21/06/2022
168	NUR 1602	Điều dưỡng người lớn ngoại khoa 2	1	NUR 1602_ĐH20GM,SẢN,NHA.1_LT	84	22/06/2022
169	NUR 2235	Điều dưỡng người lớn ngoại khoa 2	3	NUR 2235_ĐH20ĐD.1_LT	96	22/06/2022
170	SOC 2107	SK-NCSK (SKMT - GDSK-DD-ATVSTP)	3	SOC 2107_ĐH19XN.1_LT	67	22/06/2022
171	SOC 2107	SK-NCSK (SKMT - GDSK-DD-ATVSTP)	3	SOC 2107_ĐH19XN.2_LT	70	22/06/2022
172	SOC 2107	SK-NCSK (SKMT - GDSK-DD-ATVSTP)	3	SOC 2107_ĐH20HA.1_LT	54	22/06/2022
173	SOC 2107	SK-NCSK (SKMT - GDSK-DD-ATVSTP)	3	SOC 2107_ĐH20HA.2_LT	54	22/06/2022
174	RAD 2208	XQuang sọ mặt	4	RAD 2208_ĐH20KTHA.1_LT	59	23/06/2022
175	RAD 2208	XQuang sọ mặt	4	RAD 2208_ĐH20KTHA.2_LT	77	23/06/2022
176	RAD 4301	Kỹ thuật siêu âm bụng	4	RAD 4301_ĐH19KTHA.1_LT	108	23/06/2022
177	MEDI 6205	Nghiên cứu khoa học trong Lâm sàng	3	MEDI 6205_ĐH16YDK.1_LT	56	23/06/2022

178	10423304	Gây mê gây tê 2	4	10423304_ĐH19GM.1_LT	42	24/06/2022
179	50422375	Hoạt động trị liệu ngoại khoa và chỉnh hình	4	50422375_01_ĐH20PHCN-OT.1_LT	26	24/06/2022
180	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01_ĐH20XN.1_LT	102	24/06/2022
181	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01_ĐH20XN.2_LT	96	24/06/2022
182	MLT 4303	Bệnh lý tế bào máu	3	MLT 4303_ĐH18XN.1_LT	102	24/06/2022
183	PT 2201	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ cơ xương 1	4	PT 2201_01_ĐH20VLTL.1_LT	54	24/06/2022
184	PT 3204	Y học cổ truyền và Dưỡng sinh	2	PT 3204_ĐH19VLTL.1_LT	53	24/06/2022
185	NMW 3308	Chăm sóc phụ nữ mang thai và sinh đẻ	3	NMW 3308_ĐH18SPK.1_LT	19	24/06/2022
186	20323324	Điều dưỡng trẻ em	3	20323324_ĐH19ĐD.1_LT	116	25/06/2022
187	MEDI 2201	Nội cơ sở	4	MEDI 2201_ĐH20YDK.1_LT	138	25/06/2022
188	MEDI 3204	Nhi khoa	4	MEDI 3204_ĐH19YDK.1_LT	99	25/06/2022
189	MEDI 5201	Sản – Nhi	2	MEDI 5201_ĐH17YDK.1_LT	96	25/06/2022
190	PT 4308	Hoạt động trị liệu 2	3	PT 4308_ĐH18VLTL.1_LT	77	25/06/2022
191	20113324	Điều dưỡng trẻ em	1	20113324-HL.1_LT	63	28/06/2022
192	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003.1_LT	57	08/07/2022
193	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003.2_LT	60	08/07/2022

B. PHẦN THỰC HÀNH

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÊN LỚP	SĨ SỐ	NGÀY THI
1	NAE 4307	GMHS trong mô cấp cứu	3	NAE 4307_ĐH18GM.1_LT.1_TH	40	30/05/2022
2	10412301	Kỹ thuật lâm sàng gây mê hồi sức	4	10412301-ĐH20GM.1_LT.2_TH	7	09/06/2022
3	10412301	Kỹ thuật lâm sàng gây mê hồi sức	4	10412301-ĐH20GM.1_LT.3_TH	3	10/06/2022
4	10423304	Gây mê gây tê 2	4	10423304_ĐH19GM.1_LT.1_TH	15	16/06/2022
5	10423304	Gây mê gây tê 2	4	10423304_ĐH19GM.1_LT.2_TH	15	
6	10423304	Gây mê gây tê 2	4	10423304_ĐH19GM.1_LT.3_TH	12	
7	50422374	Các phương pháp can thiệp Hoạt động trị liệu	4	50422374_01 ĐH20PHCN-OT.1_LT.1_TH	26	03/06/2022
8	50422375	Hoạt động trị liệu ngoại khoa và chỉnh hình	4	50422375_01 ĐH20PHCN-OT.1_LT.1_TH	25	23/06/2022
9	50422377	Hoạt động trị liệu trong bệnh thần kinh cơ	4	50422377_01 ĐH20PHCN-OT.1_LT.1_TH	25	09/06/2022
10	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.1_LT.1_TH	15	01/06/2022
11	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.1_LT.2_TH	20	
12	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.1_LT.3_TH	17	
13	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.1_LT.4_TH	20	
14	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.1_LT.5_TH	13	
15	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.2_LT.1_TH	20	02/06/2022
16	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.2_LT.2_TH	18	
17	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.2_LT.3_TH	16	
18	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.2_LT.4_TH	17	
19	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21KTHA.2_LT.5_TH	12	

20	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.1_LT.1_TH	22	01, 06/06/2022
21	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.1_LT.2_TH	23	
22	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.1_LT.3_TH	25	
23	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.1_LT.4_TH	25	
24	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.1_LT.5_TH	17	
25	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.2_LT.1_TH	15	07/06/2022
26	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.2_LT.2_TH	16	
27	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.2_LT.3_TH	20	
28	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	BIOL 1101_ĐH21XN.2_LT.4_TH	20	
29	MEDI 1103	HTCN 3 (Máu - Miễn dịch - Dịch cơ thể)	5	MEDI 1103_ĐH21YDK.1_LT.1_TH	21	10/05/2022
30	MEDI 1103	HTCN 3 (Máu - Miễn dịch - Dịch cơ thể)	5	MEDI 1103_ĐH21YDK.1_LT.2_TH	20	
31	MEDI 1103	HTCN 3 (Máu - Miễn dịch - Dịch cơ thể)	5	MEDI 1103_ĐH21YDK.1_LT.3_TH	19	
32	MEDI 1103	HTCN 3 (Máu - Miễn dịch - Dịch cơ thể)	5	MEDI 1103_ĐH21YDK.1_LT.4_TH	16	
33	MEDI 1103	HTCN 3 (Máu - Miễn dịch - Dịch cơ thể)	5	MEDI 1103_ĐH21YDK.1_LT.5_TH	16	
34	DEL 2103	Vật liệu nha khoa	3	DEL 2103_ĐH20NHA.1_LT.1_TH	24	24/05/2022
35	DEL 3201	Kỹ thuật điều trị dự phòng nha khoa	3	DEL 3201_ĐH19NHA.1_LT.1_TH	20	23/05/2022
36	DEL 3305	Nha khoa thực hành	3	DEL 3305_ĐH18NHA.1_LT.1_TH	11	14/06/2022
37	DEL 3305	Nha khoa thực hành	3	DEL 3305_ĐH18NHA.1_LT.2_TH	10	

38	INT 1003	Tin học	3	INT 1003.1_LT.5_TH	29	16 - 22/05/2022
39	INT 1003	Tin học	3	INT 1003_ĐH21ĐD.1_LT.1_TH	32	
40	INT 1003	Tin học	3	INT 1003_ĐH21ĐD.1_LT.2_TH	26	
41	INT 1003	Tin học	3	INT 1003_ĐH21ĐD.1_LT.3_TH	30	
42	INT 1003	Tin học	3	INT 1003_ĐH21ĐD.2_LT.1_TH	28	
43	INT 1003	Tin học	3	INT 1003_ĐH21ĐD.2_LT.2_TH	33	
44	INT 1003	Tin học	3	INT 1003_ĐH21ĐD.2_LT.3_TH	33	
45	INT 1003	Tin học	3	INT 1003_ĐH21ĐD.3_LT.1_TH	24	
46	INT 1003	Tin học	3	INT 1003_ĐH21ĐD.3_LT.2_TH	21	
47	INT 1003	Tin học	3	INT 1003_ĐH21ĐD.3_LT.3_TH	32	
48	INT 1003	Tin học	3	INT 1003_ĐH21ĐD.3_LT.4_TH	34	
49	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003.1_LT.1_TH	29	02 - 03/07/2022
50	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003.1_LT.2_TH	28	
51	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003.2_LT.1_TH	28	
52	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003.2_LT.2_TH	28	
53	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH20ĐD.1_LT.1_TH	30	21-29/05/2022
54	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH20ĐD.1_LT.2_TH	26	
55	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH20ĐD.1_LT.3_TH	27	
56	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH20ĐD.1_LT.4_TH	2	
57	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21PHCN.1.1_LT.1_TH	36	
58	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21PHCN.1.1_LT.2_TH	32	
59	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21PHCN.1.2_LT.3_TH	28	
60	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21PHCN.1.2_LT.4_TH	26	

61	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21XN.1_LT.1_TH	21	21-29/05/2022
62	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21XN.1_LT.2_TH	28	
63	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21XN.1_LT.3_TH	24	
64	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21XN.2_LT.1_TH	25	
65	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21XN.2_LT.2_TH	25	
66	MATH 2003	Xác suất – thống kê y học	3	MATH 2003_ĐH21XN.2_LT.3_TH	23	
67	MEDI 1104	Di truyền học	2	MEDI 1104_ĐH21YDK.1_LT.1_TH	21	02-04/06/2022
68	MEDI 1104	Di truyền học	2	MEDI 1104_ĐH21YDK.1_LT.2_TH	20	
69	MEDI 1104	Di truyền học	2	MEDI 1104_ĐH21YDK.1_LT.3_TH	17	
70	MEDI 1104	Di truyền học	2	MEDI 1104_ĐH21YDK.1_LT.4_TH	16	
71	MEDI 1104	Di truyền học	2	MEDI 1104_ĐH21YDK.1_LT.5_TH	15	
72	MEDI 1105	Hoá sinh	4	MEDI 1105_ĐH21YDK.1_LT.1_TH	20	07/06/2022
73	MEDI 1105	Hoá sinh	4	MEDI 1105_ĐH21YDK.1_LT.2_TH	21	
74	MEDI 1105	Hoá sinh	4	MEDI 1105_ĐH21YDK.1_LT.3_TH	19	
75	MEDI 1105	Hoá sinh	4	MEDI 1105_ĐH21YDK.1_LT.4_TH	17	
76	MEDI 1105	Hoá sinh	4	MEDI 1105_ĐH21YDK.1_LT.5_TH	16	
77	MEDI 1106	Vi sinh – Ký sinh trùng	5	MEDI 1106_ĐH21YDK.1_LT.1_TH	21	16/06/2022
78	MEDI 1106	Vi sinh – Ký sinh trùng	5	MEDI 1106_ĐH21YDK.1_LT.2_TH	20	
79	MEDI 1106	Vi sinh – Ký sinh trùng	5	MEDI 1106_ĐH21YDK.1_LT.3_TH	19	
80	MEDI 1106	Vi sinh – Ký sinh trùng	5	MEDI 1106_ĐH21YDK.1_LT.4_TH	15	
81	MEDI 1106	Vi sinh – Ký sinh trùng	5	MEDI 1106_ĐH21YDK.1_LT.5_TH	15	

82	MEDI 2103	Hình thái chức năng 6 (Nội tiết - Sinh sản)	4	MEDI 2103_ĐH20YDK.1_LT.1_TH	18	06/05/2022
83	MEDI 2103	Hình thái chức năng 6 (Nội tiết - Sinh sản)	4	MEDI 2103_ĐH20YDK.1_LT.2_TH	17	
84	MEDI 2103	Hình thái chức năng 6 (Nội tiết - Sinh sản)	4	MEDI 2103_ĐH20YDK.1_LT.3_TH	18	
85	MEDI 2103	Hình thái chức năng 6 (Nội tiết - Sinh sản)	4	MEDI 2103_ĐH20YDK.1_LT.4_TH	13	
86	MEDI 2103	Hình thái chức năng 6 (Nội tiết - Sinh sản)	4	MEDI 2103_ĐH20YDK.1_LT.5_TH	20	
87	MEDI 2104	Hình thái chức năng 7 (Hệ thần kinh - Giác quan)	4	MEDI 2104_ĐH20YDK.1_LT.1_TH	17	17/06/2022
88	MEDI 2104	Hình thái chức năng 7 (Hệ thần kinh - Giác quan)	4	MEDI 2104_ĐH20YDK.1_LT.2_TH	17	
89	MEDI 2104	Hình thái chức năng 7 (Hệ thần kinh - Giác quan)	4	MEDI 2104_ĐH20YDK.1_LT.3_TH	18	
90	MEDI 2104	Hình thái chức năng 7 (Hệ thần kinh - Giác quan)	4	MEDI 2104_ĐH20YDK.1_LT.4_TH	13	
91	MEDI 2104	Hình thái chức năng 7 (Hệ thần kinh - Giác quan)	4	MEDI 2104_ĐH20YDK.1_LT.5_TH	20	
92	MEDI 2106	Kỹ năng lâm sàng 2 (Kỹ năng khám)	3	MEDI 2106_ĐH20YDK	86	21/06/2022
93	MEDI 5103	Hóa sinh lâm sàng	3	MEDI 5103_ĐH17YDK.1_LT.1_TH	25	02/06/2022
94	MEDI 5103	Hóa sinh lâm sàng	3	MEDI 5103_ĐH17YDK.1_LT.2_TH	25	
95	MEDI 5103	Hóa sinh lâm sàng	3	MEDI 5103_ĐH17YDK.1_LT.3_TH	14	
96	MEDI 5103	Hóa sinh lâm sàng	3	MEDI 5103_ĐH17YDK.1_LT.4_TH	6	
97	MEDI 5103	Hóa sinh lâm sàng	3	MEDI 5103_ĐH17YDK.1_LT.5_TH	25	
98	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.1_LT.1_TH	15	24/05/2022
99	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.1_LT.2_TH	15	
100	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.1_LT.3_TH	15	
101	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.1_LT.4_TH	12	
102	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.1_LT.5_TH	14	
103	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.2_LT.1_TH	18	25/05/2022
104	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.2_LT.2_TH	18	
105	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.2_LT.3_TH	17	
106	MLT 1106	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	3	MLT 1106_ĐH21XN.2_LT.4_TH	14	

107	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.1_LT.1_TH	17	20/06/2022
108	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.1_LT.2_TH	17	
109	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.1_LT.3_TH	17	
110	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.1_LT.4_TH	16	
111	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.1_LT.5_TH	20	
112	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.1_LT.6_TH	15	
113	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.2_LT.1_TH	17	21/06/2022
114	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.2_LT.2_TH	17	
115	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.2_LT.3_TH	12	
116	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.2_LT.4_TH	17	
117	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.2_LT.5_TH	16	
118	MLT 2202	Huyết học 2	5	MLT 2202_01 ĐH20XN.2_LT.6_TH	17	
119	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.1_LT.1_TH	17	13/06/2022
120	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.1_LT.2_TH	16	
121	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.1_LT.3_TH	17	
122	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.1_LT.4_TH	16	
123	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.1_LT.5_TH	18	
124	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.1_LT.6_TH	15	
125	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.2_LT.1_TH	16	14/06/2022
126	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.2_LT.2_TH	17	
127	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.2_LT.3_TH	12	
128	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.2_LT.4_TH	16	
129	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.2_LT.5_TH	16	
130	MLT 2206	Vi sinh 2	6	MLT 2206_01 ĐH20XN.2_LT.6_TH	17	

131	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.1_LT.1_TH	18	06/06/2022
132	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.1_LT.2_TH	16	
133	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.1_LT.3_TH	17	
134	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.1_LT.4_TH	16	
135	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.1_LT.5_TH	19	
136	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.1_LT.6_TH	15	
137	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.2_LT.1_TH	17	07/06/2022
138	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.2_LT.2_TH	17	
139	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.2_LT.3_TH	12	
140	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.2_LT.4_TH	17	
141	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.2_LT.5_TH	17	
142	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	MLT 2208_01 ĐH20XN.2_LT.6_TH	17	
143	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.1_LT.1_TH	17	30/05/2022
144	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.1_LT.2_TH	16	
145	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.1_LT.3_TH	18	
146	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.1_LT.4_TH	16	
147	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.1_LT.5_TH	18	
148	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.1_LT.6_TH	16	
149	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.2_LT.1_TH	17	31/05/2022
150	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.2_LT.2_TH	17	
151	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.2_LT.3_TH	12	
152	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.2_LT.4_TH	17	
153	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.2_LT.5_TH	16	
154	MLT 2210	Hoá sinh 2	4	MLT 2210_01 ĐH20XN.2_LT.6_TH	17	

155	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	MLT 3204_ĐH19XN.1_LT.1_TH	18	30/05/2022
156	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	MLT 3204_ĐH19XN.1_LT.2_TH	19	
157	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	MLT 3204_ĐH19XN.1_LT.3_TH	18	
158	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	MLT 3204_ĐH19XN.1_LT.4_TH	15	
159	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	MLT 3204_ĐH19XN.2_LT.1_TH	19	
160	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	MLT 3204_ĐH19XN.2_LT.2_TH	17	
161	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	MLT 3204_ĐH19XN.2_LT.3_TH	17	31/05/2022
162	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	MLT 3204_ĐH19XN.2_LT.4_TH	19	
163	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	MLT 4205_ĐH19XN.1_LT.1_TH	18	10/06/2022
164	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	MLT 4205_ĐH19XN.1_LT.2_TH	19	
165	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	MLT 4205_ĐH19XN.1_LT.3_TH	16	
166	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	MLT 4205_ĐH19XN.1_LT.4_TH	15	
167	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	MLT 4205_ĐH19XN.2_LT.1_TH	19	05/05/2022
168	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	MLT 4205_ĐH19XN.2_LT.2_TH	17	
169	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	MLT 4205_ĐH19XN.2_LT.3_TH	16	
170	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	MLT 4205_ĐH19XN.2_LT.4_TH	18	
171	MLT 4303	Bệnh lý tế bào máu	3	MLT 4303_ĐH18XN.1_LT.1_TH	17	20/06/2022
172	MLT 4303	Bệnh lý tế bào máu	3	MLT 4303_ĐH18XN.1_LT.2_TH	17	
173	MLT 4303	Bệnh lý tế bào máu	3	MLT 4303_ĐH18XN.1_LT.3_TH	18	
174	MLT 4303	Bệnh lý tế bào máu	3	MLT 4303_ĐH18XN.1_LT.4_TH	13	
175	MLT 4303	Bệnh lý tế bào máu	3	MLT 4303_ĐH18XN.1_LT.5_TH	16	
176	MLT 4303	Bệnh lý tế bào máu	3	MLT 4303_ĐH18XN.1_LT.6_TH	21	

177	NMW 2201	Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Chăm sóc thai nghén	4	NMW 2201_ĐH20SPK.1_LT.1_TH	16	09/06/2022
178	NMW 2201	Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Chăm sóc thai nghén	4	NMW 2201_ĐH20SPK.1_LT.2_TH	2	
179	NMW 2203	Chăm sóc sau đẻ - Dân số và kế hoạch hoá gia đình	3	NMW 2203_ĐH19SPK.1_LT.1_TH	15	14/06/2022
180	NMW 3308	Chăm sóc phụ nữ mang thai và sinh đẻ	3	NMW 3308_ĐH18SPK.1_LT.1_TH	19	21/06/2022
181	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_01_ĐH21PHCN.1_LT.1_TH	15	05/05/2022
182	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_01_ĐH21PHCN.1_LT.2_TH	15	
183	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_01_ĐH21PHCN.1_LT.3_TH	15	
184	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_01_ĐH21PHCN.1_LT.4_TH	15	
185	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_01_ĐH21PHCN.1_LT.5_TH	15	
186	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_01_ĐH21PHCN.1_LT.6_TH	16	
187	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_01_ĐH21PHCN.1_LT.7_TH	14	
188	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_01_ĐH21PHCN.1_LT.8_TH	8	
189	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.1_LT.1_TH	20	05/05/2022
190	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.1_LT.2_TH	20	
191	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.1_LT.3_TH	20	
192	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.1_LT.4_TH	12	
193	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.1_LT.5_TH	3	
194	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.2_LT.1_TH	19	04/05/2022
195	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.2_LT.2_TH	16	
196	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.2_LT.3_TH	18	
197	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.2_LT.4_TH	12	
198	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21KTHA.2_LT.5_TH	2	

199	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.1_LT.1_TH	12	28/04/2022
200	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.1_LT.2_TH	20	
201	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.1_LT.3_TH	13	
202	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.1_LT.4_TH	15	
203	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.1_LT.5_TH	14	
204	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.2_LT.1_TH	17	27/04/2022
205	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.2_LT.2_TH	14	
206	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.2_LT.3_TH	13	
207	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.2_LT.4_TH	9	
208	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	NUR 1103_ĐH21XN.2_LT.5_TH	16	
209	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.1_LT.1_TH	18	10/06/2022
210	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.1_LT.2_TH	17	
211	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.1_LT.3_TH	16	
212	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.1_LT.4_TH	16	
213	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.1_LT.5_TH	16	
214	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.1_LT.6_TH	14	13/06/2022
215	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.2_LT.1_TH	15	
216	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.2_LT.2_TH	14	
217	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.2_LT.3_TH	15	
218	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.2_LT.4_TH	15	
219	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.2_LT.5_TH	15	
220	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.2_LT.6_TH	13	
221	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.2_LT.7_TH	15	

222	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.3_LT.1_TH	15	14/06/2022
223	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.3_LT.2_TH	9	
224	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.3_LT.3_TH	13	
225	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.3_LT.4_TH	15	
226	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.3_LT.5_TH	14	
227	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.3_LT.6_TH	15	
228	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.3_LT.7_TH	13	
229	NUR 1115	Điều dưỡng cơ bản 1	4	NUR 1115_ĐH21ĐD.3_LT.8_TH	17	
230	NUR 2228	Điều dưỡng người lớn nội khoa 2	3	NUR 2228_ĐH20ĐD.1_LT.1_TH	15	08-09/06/2022
231	NUR 2228	Điều dưỡng người lớn nội khoa 2	3	NUR 2228_ĐH20ĐD.1_LT.2_TH	15	
232	NUR 2228	Điều dưỡng người lớn nội khoa 2	3	NUR 2228_ĐH20ĐD.1_LT.3_TH	16	
233	NUR 2228	Điều dưỡng người lớn nội khoa 2	3	NUR 2228_ĐH20ĐD.1_LT.4_TH	16	
234	NUR 2228	Điều dưỡng người lớn nội khoa 2	3	NUR 2228_ĐH20ĐD.1_LT.5_TH	16	
235	NUR 2228	Điều dưỡng người lớn nội khoa 2	3	NUR 2228_ĐH20ĐD.1_LT.6_TH	16	
236	NUR 2235	Điều dưỡng người lớn ngoại khoa 2	3	NUR 2235_ĐH20ĐD.1_LT.1_TH	17	06-07/06/2022
237	NUR 2235	Điều dưỡng người lớn ngoại khoa 2	3	NUR 2235_ĐH20ĐD.1_LT.2_TH	15	
238	NUR 2235	Điều dưỡng người lớn ngoại khoa 2	3	NUR 2235_ĐH20ĐD.1_LT.3_TH	16	
239	NUR 2235	Điều dưỡng người lớn ngoại khoa 2	3	NUR 2235_ĐH20ĐD.1_LT.4_TH	15	
240	NUR 2235	Điều dưỡng người lớn ngoại khoa 2	3	NUR 2235_ĐH20ĐD.1_LT.5_TH	16	
241	NUR 2235	Điều dưỡng người lớn ngoại khoa 2	3	NUR 2235_ĐH20ĐD.1_LT.6_TH	16	
242	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	PBCP 1001- ĐH21KTHA.1_LT.1_TH	16	23-25/05/2022
243	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	PBCP 1001- ĐH21KTHA.1_LT.2_TH	11	
244	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	PBCP 1001- ĐH21KTHA.1_LT.3_TH	13	
245	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	PBCP 1001- ĐH21KTHA.1_LT.4_TH	10	
246	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	PBCP 1001- ĐH21KTHA.1_LT.5_TH	15	

247	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	PBCP 1001- ĐH21KTHA.2_LT.1_TH	10	26-28/05/2022
248	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	PBCP 1001- ĐH21KTHA.2_LT.2_TH	13	
249	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	PBCP 1001- ĐH21KTHA.2_LT.3_TH	15	
250	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	PBCP 1001- ĐH21KTHA.2_LT.4_TH	14	
251	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	PBCP 1001- ĐH21KTHA.2_LT.5_TH	17	
252	PT 2201	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ cơ xương 1	4	PT 2201_01 ĐH20VLTL.1_LT.1_TH	18	22/06/2022
253	PT 2201	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ cơ xương 1	4	PT 2201_01 ĐH20VLTL.1_LT.2_TH	17	
254	PT 2201	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ cơ xương 1	4	PT 2201_01 ĐH20VLTL.1_LT.3_TH	19	
255	PT 2202	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ thần kinh cơ	4	PT 2202_01 ĐH20VLTL.1_LT.1_TH	20	07/06/2022
256	PT 2202	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ thần kinh cơ	4	PT 2202_01 ĐH20VLTL.1_LT.2_TH	17	
257	PT 2202	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ thần kinh cơ	4	PT 2202_01 ĐH20VLTL.1_LT.3_TH	17	
258	PT 2203	BL và vật lý trị liệu bệnh hệ tim mạch - hô hấp	4	PT 2203_ĐH20VLTL.1_LT.1_TH	18	31/05/2022
259	PT 2203	BL và vật lý trị liệu bệnh hệ tim mạch - hô hấp	4	PT 2203_ĐH20VLTL.1_LT.2_TH	20	
260	PT 2203	BL và vật lý trị liệu bệnh hệ tim mạch - hô hấp	4	PT 2203_ĐH20VLTL.1_LT.3_TH	16	
261	PT 3202	BL và VLTL hệ tiêu hoá, TN - SD, da & nội tiết	2	PT 3202_ĐH20VLTL.1_LT.1_TH	14	17/05/2022
262	PT 3202	BL và VLTL hệ tiêu hoá, TN - SD, da & nội tiết	2	PT 3202_ĐH20VLTL.1_LT.2_TH	21	
263	PT 3202	BL và VLTL hệ tiêu hoá, TN - SD, da & nội tiết	2	PT 3202_ĐH20VLTL.1_LT.3_TH	19	
264	PT 3203	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	PT 3203_ĐH19PHCN.1_LT.1_TH	21	30/05/2022
265	PT 3203	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	PT 3203_ĐH19PHCN.1_LT.2_TH	19	
266	PT 3203	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	PT 3203_ĐH19PHCN.1_LT.3_TH	12	
267	PT 3204	Y học cổ truyền và Dưỡng sinh	2	PT 3204_ĐH19VLTL.1_LT.1_TH	20	10/06/2022
268	PT 3204	Y học cổ truyền và Dưỡng sinh	2	PT 3204_ĐH19VLTL.1_LT.2_TH	18	
269	PT 3204	Y học cổ truyền và Dưỡng sinh	2	PT 3204_ĐH19VLTL.1_LT.3_TH	15	

270	PT 3303	Chẩn đoán hình ảnh trong VLTL	2	PT 3303_ĐH19VLTL.1_LT.1_TH	21	13/06/2022
271	PT 3303	Chẩn đoán hình ảnh trong VLTL	2	PT 3303_ĐH19VLTL.1_LT.2_TH	19	
272	PT 3303	Chẩn đoán hình ảnh trong VLTL	2	PT 3303_ĐH19VLTL.1_LT.3_TH	13	
273	PT 4302	PNF	2	PT 4302_ĐH19PHCN.1_LT.1_TH	20	03/06/2022
274	PT 4302	PNF	2	PT 4302_ĐH19PHCN.1_LT.2_TH	20	
275	PT 4302	PNF	2	PT 4302_ĐH19PHCN.1_LT.3_TH	13	
276	PT 4308	Hoạt động trị liệu 2	3	PT 4308_ĐH18VLTL.1_TH	77	25/06/2022
277	RAD 2203	XQuang tim phổi	4	RAD 2203_ĐH20HA.1_LT.1_TH	25	26/05/2022
278	RAD 2203	XQuang tim phổi	4	RAD 2203_ĐH20HA.1_LT.2_TH	13	27/05/2022
279	RAD 2203	XQuang tim phổi	4	RAD 2203_ĐH20HA.1_LT.3_TH	21	27/05/2022
280	RAD 2203	XQuang tim phổi	4	RAD 2203_ĐH20HA.2_LT.1_TH	23	30/05/2022
281	RAD 2203	XQuang tim phổi	4	RAD 2203_ĐH20HA.2_LT.2_TH	23	30/05/2022
282	RAD 2203	XQuang tim phổi	4	RAD 2203_ĐH20HA.2_LT.3_TH	26	31/05/2022
283	RAD 2206	XQuang xương khớp 2	4	RAD 2206_01_ĐH20KTHA.1_LT.1_TH	23	06/06/2022
284	RAD 2206	XQuang xương khớp 2	4	RAD 2206_01_ĐH20KTHA.1_LT.2_TH	16	07/06/2022
285	RAD 2206	XQuang xương khớp 2	4	RAD 2206_01_ĐH20KTHA.1_LT.3_TH	21	07/06/2022
286	RAD 2206	XQuang xương khớp 2	4	RAD 2206_01_ĐH20KTHA.2_LT.1_TH	24	08/06/2022
287	RAD 2206	XQuang xương khớp 2	4	RAD 2206_01_ĐH20KTHA.2_LT.2_TH	26	08/06/2022
288	RAD 2206	XQuang xương khớp 2	4	RAD 2206_01_ĐH20KTHA.2_LT.3_TH	24	09/06/2022
289	RAD 2208	XQuang sọ mặt	4	RAD 2208_ĐH20KTHA.1_LT.1_TH	22	15/06/2022
290	RAD 2208	XQuang sọ mặt	4	RAD 2208_ĐH20KTHA.1_LT.2_TH	15	16/06/2022
291	RAD 2208	XQuang sọ mặt	4	RAD 2208_ĐH20KTHA.1_LT.3_TH	22	16/06/2022
292	RAD 2208	XQuang sọ mặt	4	RAD 2208_ĐH20KTHA.2_LT.1_TH	24	17/06/2022

293	RAD 2208	XQuang sọ mặt	4	RAD 2208_ĐH20KTHA.2_LT.2_TH	26	17/06/2022
294	RAD 2208	XQuang sọ mặt	4	RAD 2208_ĐH20KTHA.2_LT.3_TH	27	18/06/2022
295	RAD 4301	Kỹ thuật siêu âm bụng	4	RAD 4301_ĐH19KTHA.1_LT.1_TH	18	13/06/2022
296	RAD 4301	Kỹ thuật siêu âm bụng	4	RAD 4301_ĐH19KTHA.1_LT.2_TH	18	13/06/2022
297	RAD 4301	Kỹ thuật siêu âm bụng	4	RAD 4301_ĐH19KTHA.1_LT.3_TH	18	14/06/2022
298	RAD 4301	Kỹ thuật siêu âm bụng	4	RAD 4301_ĐH19KTHA.1_LT.4_TH	20	15/06/2022
299	RAD 4301	Kỹ thuật siêu âm bụng	4	RAD 4301_ĐH19KTHA.1_LT.5_TH	15	15/06/2022
300	RAD 4301	Kỹ thuật siêu âm bụng	4	RAD 4301_ĐH19KTHA.1_LT.6_TH	19	16/06/2022
301	RAD 4302	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não	3	RAD 4302_ĐH19KTHA.1_LT.1_TH	18	01/06/2022
302	RAD 4302	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não	3	RAD 4302_ĐH19KTHA.1_LT.2_TH	19	01/06/2022
303	RAD 4302	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não	3	RAD 4302_ĐH19KTHA.1_LT.3_TH	19	02/06/2022
304	RAD 4302	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não	3	RAD 4302_ĐH19KTHA.1_LT.4_TH	20	02/06/2022
305	RAD 4302	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não	3	RAD 4302_ĐH19KTHA.1_LT.5_TH	11	03/06/2022
306	RAD 4302	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não	3	RAD 4302_ĐH19KTHA.1_LT.6_TH	17	04/06/2022

Hải Dương, ngày 01 tháng 4 năm 2022

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS.BS. Phạm Thị Cẩm Hưng



TS.BS. Lê Đức Thuận

